

| Nội dung | | Mạch KT | | | | | | | Đánh giá định kì | | |
|----------|-----------|----------------|--------------|--------------------------|----------------------|-----------------|-----------|--------|-------------------|---------------------|--------------------|
| | | Lịch sử | | Địa lí | | Chủ đề chung | Tổng tiết | % | Ôn tập | | Kiểm tra |
| | | LSTG | LSVN | Địa lí dân cư – ngành KT | Sự phân hóa lãnh thổ | | | | Lịch sử và Địa lí | Lịch sử và Địa lí | |
| Học kì | Theo TT32 | 19 tiết =18,1% | 21 tiết =20% | 14tiết= 13,3% | 26 tiết= 24,8% | 11 tiết = 10,5% | 91 | 86,6% | 3tiết = 2.8% | Giữa kì 4 Tiết=3.8% | Cuối kì 4Tiết=3.8% |
| | KH trường | 21 tiết=20% | 22 tiết =21% | 14tiết= 13,3% | 27 tiết = 25,7% | 11 tiết = 10,5% | 95 | 90,5% | 2 tiết = 1.9% | 4 tiết =1.9% | 4 tiết =1.9% |
| I | Bài dạy | 15 | 19 | 11 | 16 | | 61 | 58,1% | 1 tiết | 4 tiết = 3.8 % | |
| | Thực hành | 0 | 0 | 3 | 2 | | 5 | 4,8% | | | |
| | Tổng | 15 | 19 | 14 | 18 | | 66 | 62,84% | | 4 | |
| | % | 14,3% | 18,1% | 13,3% | 17,14% | | | 62,84% | | 0.95 | 3.8 |
| II | Bài dạy | 6 | 3 | 0 | 7 | 11 | 27 | 25,7% | 1 tiết | 4 tiết = 3.8 % | |
| | Thực hành | 0 | 0 | 0 | 2 | | 2 | 1,9% | | | |
| | Tổng | 6 | 3 | 0 | 9 | 11 | 27 | 27,66% | | 4 | |
| | % | 5,7% | 2,9% | 0 | 8,56% | 10.5 | | 27,66% | | 0.95 | 3.8 |

THỜI LƯỢNG GIẢNG DẠY CHI TIẾT

| P. Môn | Kì 1 | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | Tổng | Ghi chú |
|---------|-----------|---|---|---|---|---|---|---|---|---|----|----|----|----|----|----|----|----|----|------|---------|
| Lịch sử | Bài dạy | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 1 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 1 | 2 | 2 | 34 | |
| | Thực hành | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Ôn tập | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Địa lí | Bài dạy | 2 | 1 | 2 | 1 | 2 | 1 | 2 | 1 | 1 | 2 | 1 | 2 | 1 | 2 | 1 | 0 | 2 | 1 | 25 | |
| | Thực hành | | 1 | | 1 | | 1 | | 1 | | | 1 | | 1 | | 1 | | | | | 7 |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|-------------|-----------|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|---|------|---------|----|
| | Ôn tập | | | | | | | | | | | | | | | | | | 1 | | | 1 |
| Kiểm tra Đk | | | | | | | | | | 2 | | | | | | | | | 2 | | | 4 |
| Tổng | | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 3 | 71 |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 4P.Môn | Kì 2 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 31 | 32 | 33 | 34 | 35 | | Tổng | Ghi chú | |
| Lịch sử | Bài dạy | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 0 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 0 | 0 | 1 | 1 | 1 | | 14 | | |
| | Thực hành | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Ôn tập | | | | | | | | | | | | | 1 | | | | | | 1 | | |
| Địa lí | Bài dạy | 1 | 1 | 0 | 1 | 1 | 1 | 0 | | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 0 | 1 | 1 | 1 | | 13 | | |
| | Thực hành | | | 1 | | | | | 1 | | | | | | | | | | | 2 | | |
| | Ôn tập | | | | | | | | | | | | | | | | | | | 0 | | |
| Kiểm tra Đk | | | | | | | | 2 | | | | | | | 2 | | | | | 4 | | |
| Tổng | | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | | 34 | | |

THỜI LƯỢNG GIẢNG DẠY CHI TIẾT

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

- Số lớp: 04 ; Số học sinh: 164
- Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 03 ; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 0; Đại học: 03 ; Trên đại học: 0
Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên¹: Tốt: 03 ; Khá: 0 ; Đạt: 0 ; Chưa đạt: 0
- Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

| STT | Thiết bị dạy học | Số lượng | Các bài thí nghiệm/thực hành | Ghi chú |
|-----|--|----------|---|---------------|
| 1 | Tranh ảnh liên quan đến chất lượng cuộc sống người dân, niên giám thống kê địa phương... | 01 | Bài 3: Thực hành: Phân tích vấn đề việc làm ở địa phương và nhận xét sự phân hóa thu thập theo vùng | Trong lớp học |
| 2 | Sách, báo, tạp chí liên quan về Nông nghiệp Việt Nam.. | 01 | Bài 5: Thực hành: Viết báo cáo về mô hình sản xuất nông nghiệp | Trong lớp học |
| 3 | Bản đồ phân bố công nghiệp Việt Nam năm 2021... | 01 | Bài 7: Thực hành: Xác định các trung tâm công nghiệp chính | Trong lớp học |
| 4 | Bản đồ Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ | 01 | Bài 11: Thực hành: Tìm hiểu về | Trong lớp học |

| | | | | |
|---|--|----|---|---------------|
| | | | vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ | |
| 5 | Sơ đồ ảnh hưởng của nạn hạn hán và sa mạc hóa đối với phát triển kinh tế - xã hội Tranh ảnh, video về hạn hán, sa mạc hóa | 01 | Bài 14: Thực hành: Phân tích ảnh hưởng của nạn hạn hán và sa mạc hóa ở vùng khô hạn Ninh Thuận – Bình Thuận | Trong lớp học |
| 6 | Bản đồ Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam | | Bài 17. Thực hành: Viết báo cáo về vùng kinh tế trọng điểm phía Nam | |
| 7 | Bản đồ biến đổi khí hậu và nước biển dâng ở Đồng bằng sông Cửu Long Video, tài liệu về biến đổi khí hậu ở Đồng bằng sông Cửu Long | 01 | Bài 19: Thực hành: Phân tích tác động của biến đổi khí hậu ở đồng bằng Sông Cửu Long | Trong lớp học |

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

| STT | Tên phòng | Số lượng | Phạm vi và nội dung sử dụng | Ghi chú |
|-----|---------------|----------|---|---------|
| 1 | Phòng đa năng | 01 | Bài 7: Thực hành: Xác định các trung tâm công nghiệp chính | |
| 2 | Phòng đa năng | 01 | Bài 11: Thực hành: Tìm hiểu về vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ | |
| 3 | Phòng đa năng | 01 | Bài 14: Thực hành: Phân tích ảnh hưởng của nạn hạn hán và sa mạc hóa ở vùng khô hạn Ninh Thuận – Bình Thuận | |

II. KẾ HOẠCH DẠY HỌC

1. Phân phối chương trình

Học kì I: 18 tuần x 4 tiết/tuần

Học kì II: 17 tuần x 2 tiết/tuần

PHÂN MÔN LỊCH SỬ 9

Học kì 1

| Tuần | Tiết | Bài học/chủ đề | Yêu cầu cần đạt (quy định trong chương trình môn học) | Ghi chú |
|--|------|--|--|---------|
| CHƯƠNG I: THẾ GIỚI TỪ NĂM 1918 ĐẾN NĂM 1945 | | | | |
| 1 | 1 | Bài 1: Nước Nga và Liên Xô từ năm 1918 đến 1945. | - Nêu được những nét chính về nước Nga trước khi Liên Xô được thành lập. - Trình bày được những thành tựu và chỉ ra được hạn chế của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô. | |

| | | | | |
|--|---|---|---|--|
| 1 | 2 | Bài 2: Châu Âu và nước Mỹ từ năm 1918 đến năm 1945. | <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được những nét chính về phong trào cách mạng và sự thành lập Quốc tế Cộng sản; đại suy thoái kinh tế 1929-1933; sự hình thành chủ nghĩa phát xít ở châu Âu. - Nhận biết được tình hình chính trị và sự phát triển kinh tế của nước Mỹ giữa hai cuộc chiến tranh thế giới. | |
| 2 | 3 | Bài 2: Châu Âu và nước Mỹ từ năm 1918 đến năm 1945. | <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được những nét chính về phong trào cách mạng và sự thành lập Quốc tế Cộng sản; đại suy thoái kinh tế 1929-1933; sự hình thành chủ nghĩa phát xít ở châu Âu. - Nhận biết được tình hình chính trị và sự phát triển kinh tế của nước Mỹ giữa hai cuộc chiến tranh thế giới. | |
| 2 | 4 | Bài 3: Châu Á từ năm 1918 đến năm 1945. | Nêu được những nét chính về tình hình châu Á từ năm 1918 đến năm 1945. | |
| 3 | 5 | Bài 4: Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945). | <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được nguyên nhân và diễn biến chủ yếu của Chiến tranh thế giới thứ hai. - Phân tích được hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ hai đối với lịch sử nhân loại. - Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử, vai trò của Liên Xô và các nước thuộc phe Đồng minh trong chiến thắng chủ nghĩa phát xít. | |
| 3 | 6 | Bài 4: Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945). | <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được nguyên nhân và diễn biến chủ yếu của Chiến tranh thế giới thứ hai. - Phân tích được hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ hai đối với lịch sử nhân loại. - Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử, vai trò của Liên Xô và các nước thuộc phe Đồng minh trong chiến thắng chủ nghĩa phát xít. | |
| CHƯƠNG 2: VIỆT NAM TỪ NĂM 1918 ĐẾN NĂM 1945 | | | | |
| 4 | 7 | Bài 5: Việt Nam từ năm 1918 đến năm 1930. | <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được những nét chính của phong trào giải phóng dân tộc dân chủ những năm 1918-1930. - Nêu được những nét chính về hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1918-1930. - Nhận biết được quá trình và ý nghĩa của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; đánh giá được vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. | |
| 4 | 8 | Bài 5: Việt Nam từ năm 1918 đến năm 1930. | - Mô tả được những nét chính của phong trào giải phóng dân tộc dân chủ những năm 1918-1930. | |

| | | | | |
|---|----|---|--|--|
| | | | <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được những nét chính về hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1918-1930. - Nhận biết được quá trình và ý nghĩa của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; đánh giá được vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. | |
| 5 | 9 | Bài 5: Việt Nam từ năm 1918 đến năm 1930. | <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được những nét chính của phong trào giải phóng dân tộc dân chủ những năm 1918-1930. - Nêu được những nét chính về hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1918-1930. - Nhận biết được quá trình và ý nghĩa của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; đánh giá được vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. | |
| 5 | 10 | Bài 6: Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1945. | <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được những nét chủ yếu của phong trào cách mạng giai đoạn 1930-1931 và 1936-1939. | |
| 6 | 11 | Bài 6: Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1945. | <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tình hình Việt Nam dưới ách thống trị của Pháp-Nhật Bản. - Nhận biết được sự chuẩn bị của nhân dân Việt Nam tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền: chuyển hướng chiến lược của Đảng Cộng Sản Đông Dương; sự ra đời của Mặt trận Việt Minh; cao trào kháng Nhật cứu nước. - Trình bày được diễn biến chính của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và sự ra đời của Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. - Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và đánh giá được vai trò của Đảng Cộng sản Đông Dương trong Cách mạng tháng Tám năm 1945. | |
| 6 | 12 | Bài 6: Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1945. | <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tình hình Việt Nam dưới ách thống trị của Pháp-Nhật Bản. - Nhận biết được sự chuẩn bị của nhân dân Việt Nam tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền: chuyển hướng chiến lược của Đảng Cộng Sản Đông Dương; sự ra đời của Mặt trận Việt Minh; cao trào kháng Nhật cứu nước. - Trình bày được diễn biến chính của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và sự ra đời của Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. - Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và đánh giá được vai trò của Đảng Cộng sản Đông Dương trong Cách mạng tháng Tám năm 1945. | |
| 7 | 13 | Bài 6: Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1945. | <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tình hình Việt Nam dưới ách thống trị của Pháp-Nhật Bản. - Nhận biết được sự chuẩn bị của nhân dân Việt Nam tiến tới khởi nghĩa giành | |

| | | | | |
|--|----|--|---|--|
| | | | <p>chính quyền: chuyên hướng chiến lược của Đảng Cộng Sản Đông Dương; sự ra đời của Mặt trận Việt Minh; cao trào kháng Nhật cứu nước.</p> <p>- Trình bày được diễn biến chính của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và sự ra đời của Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.</p> <p>- Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và đánh giá được vai trò của Đảng Cộng sản Đông Dương trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.</p> | |
| CHƯƠNG 3: THẾ GIỚI TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1991 | | | | |
| 7 | 14 | Bài 7: Chiến tranh lạnh (1947-1989) | - Nhận biết được nguyên nhân, những biểu hiện và hậu quả của Chiến tranh lạnh. | |
| 8 | 15 | Bài 8: Liên Xô và các nước Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991. | - Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa của Liên Xô và Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991. - Giải thích được sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô. | |
| 8 | 16 | Bài 8: Liên Xô và các nước Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991. | - Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa của Liên Xô và Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991. - Giải thích được sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô. | |
| 9 | 17 | Bài 8: Liên Xô và các nước Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991. | - Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa của Liên Xô và Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991. - Giải thích được sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô. | |
| 9 | 18 | Kiểm tra giữa kì 1 | | |
| 10 | 19 | Bài 9: Nước Mỹ và các nước Tây Âu từ năm 1945 đến năm 1991. | - Nêu được những nét chính về chính trị, kinh tế của nước Mỹ và các nước Tây Âu từ năm 1945 đến năm 1991. | |
| 10 | 20 | Bài 9: Nước Mỹ và các nước Tây Âu từ năm 1945 đến năm 1991. | - Nêu được những nét chính về chính trị, kinh tế của nước Mỹ và các nước Tây Âu từ năm 1945 đến năm 1991. | |
| 11 | 21 | Bài 10: Châu Á từ năm 1945 đến năm 1991. | - Giới thiệu được những nét chính về Nhật Bản, Trung Quốc, Ấn Độ từ năm 1945 đến năm 1991. - Trình bày được cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc và quá trình phát triển của các nước Đông Nam Á, sự hình thành và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). | |
| 11 | 22 | Bài 10: Châu Á từ năm 1945 đến năm 1991. | - Giới thiệu được những nét chính về Nhật Bản, Trung Quốc, Ấn Độ từ năm 1945 đến năm 1991. - Trình bày được cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc và quá trình phát triển của | |

| | | | | |
|--|----|--|---|--|
| | | | các nước Đông Nam Á, sự hình thành và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). | |
| 12 | 23 | Bài 11: Khu vực Mỹ La-tinh từ năm 1945 đến năm 1941. | - Mô tả được đôi nét về các nước Mỹ La-tinh từ năm 1945 đến năm 1941. - Trình bày được một cách khái quát về cách mạng Cu-ba và đánh giá được kết quả công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Cu-ba. | |
| CHƯƠNG 4: VIỆT NAM TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1991 | | | | |
| 12 | 24 | Bài 12: Việt Nam trong năm đầu sau cách mạng tháng Tám năm 1945. | - Nhận biết được những biện pháp chủ yếu để xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, giải quyết những khó khăn về kinh tế, văn hóa, giáo dục, quân sự...trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945. - Trình bày được những nét chính về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Nam Bộ. | |
| 13 | 25 | Bài 12: Việt Nam trong năm đầu sau cách mạng tháng Tám năm 1945. | - Nhận biết được những biện pháp chủ yếu để xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, giải quyết những khó khăn về kinh tế, văn hóa, giáo dục, quân sự...trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945. - Trình bày được những nét chính về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Nam Bộ. | |
| 13 | 26 | Bài 13: Việt Nam từ năm 1946 đến năm 1954. | - Giải thích được nguyên nhân bùng nổ cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược (1946). - Nhận biết và giải thích được đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Đảng. - Mô tả được những thắng lợi tiêu biểu trên mặt trận quân sự, kinh tế, văn hóa, ngoại giao,...trong kháng chiến chống thực dân Pháp. - Nêu được nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954). | |
| 14 | 27 | Bài 13: Việt Nam từ năm 1946 đến năm 1954. | - Giải thích được nguyên nhân bùng nổ cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược (1946). - Nhận biết và giải thích được đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Đảng. - Mô tả được những thắng lợi tiêu biểu trên mặt trận quân sự, kinh tế, văn hóa, ngoại giao,...trong kháng chiến chống thực dân Pháp. - Nêu được nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954). | |
| 14 | 28 | Bài 13: Việt Nam từ năm 1946 đến năm 1954. | - Giải thích được nguyên nhân bùng nổ cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược (1946). | |

| | | | | |
|----|----|--|---|--|
| | | | <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và giải thích được đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Đảng. - Mô tả được những thắng lợi tiêu biểu trên mặt trận quân sự, kinh tế, văn hóa, ngoại giao,...trong kháng chiến chống thực dân Pháp. - Nêu được nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954). | |
| 15 | 29 | Bài 13: Việt Nam từ năm 1946 đến năm 1954. | <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được nguyên nhân bùng nổ cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược (1946). - Nhận biết và giải thích được đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Đảng. - Mô tả được những thắng lợi tiêu biểu trên mặt trận quân sự, kinh tế, văn hóa, ngoại giao,...trong kháng chiến chống thực dân Pháp. - Nêu được nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954). | |
| 15 | 30 | Bài 13: Việt Nam từ năm 1946 đến năm 1954. | <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được nguyên nhân bùng nổ cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược (1946). - Nhận biết và giải thích được đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Đảng. - Mô tả được những thắng lợi tiêu biểu trên mặt trận quân sự, kinh tế, văn hóa, ngoại giao,...trong kháng chiến chống thực dân Pháp. - Nêu được nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954). | |
| 16 | 31 | Bài 14: Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1975. | <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu trong công cuộc xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa. - Mô tả được các thắng lợi tiêu biểu về quân sự của nhân dân miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975). - Nêu được nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. | |
| 16 | 32 | Kiểm tra cuối kì 1. | | |
| 17 | 33 | Bài 14: Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1975. | <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu trong công cuộc xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa. - Mô tả được các thắng lợi tiêu biểu về quân sự của nhân dân miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975). - Nêu được nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến | |

| | | | | |
|------------------|----|--|---|--|
| | | | chống Mỹ, cứu nước. | |
| 17 | 34 | Bài 14: Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1975. | <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu trong công cuộc xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa. - Mô tả được các thắng lợi tiêu biểu về quân sự của nhân dân miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975). - Nêu được nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. | |
| 18 | 35 | Bài 14: Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1975. | <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu trong công cuộc xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa. - Mô tả được các thắng lợi tiêu biểu về quân sự của nhân dân miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975). - Nêu được nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. | |
| 18 | 36 | Bài 14: Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1975. | <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu trong công cuộc xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa. - Mô tả được các thắng lợi tiêu biểu về quân sự của nhân dân miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975). - Nêu được nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. | |
| HỌC KÌ II | | | | |

| | | | | |
|----|----|--|---|--|
| 19 | 37 | Bài 15: Việt Nam từ năm 1975 đến năm 1991. | <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được sự thống nhất đất nước về mặt nhà nước, cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới Tây Nam và vùng biên giới phía Bắc trong những năm 1975-1979, đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo. - Nêu được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Việt Nam trong những năm 1976-1985. - Mô tả được đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước, giải thích được nguyên nhân, nêu được kết quả và ý nghĩa của công cuộc đổi mới trong giai đoạn 1986-1991. - Đánh giá được thành tựu và hạn chế trong việc thực hiện đường lối đổi mới. | |
| 20 | 38 | Bài 15: Việt Nam từ năm 1975 đến năm 1991. | <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được sự thống nhất đất nước về mặt nhà nước, cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới Tây Nam và vùng biên giới phía Bắc trong những năm 1975-1979, đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo. - Nêu được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Việt Nam trong những năm 1976- | |

| | | | | |
|---|----|---|---|--|
| | | | 1985. - Mô tả được đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước, giải thích được nguyên nhân, nêu được kết quả và ý nghĩa của công cuộc đổi mới trong giai đoạn 1986-1991. - Đánh giá được thành tựu và hạn chế trong việc thực hiện đường lối đổi mới. | |
| CHƯƠNG 5: THẾ GIỚI TỪ NĂM 1991 ĐẾN NAY | | | | |
| 21 | 39 | Bài 16: Trật tự thế giới mới từ năm 1991 đến nay. | - Nhận biết được xu hướng và sự hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh lạnh. | |
| 22 | 40 | Bài 17: Liên bang Nga từ năm 1991 đến nay. | - Nêu được tình hình chính trị, kinh tế của Liên bang Nga từ năm 1991 đến nay. | |
| 23 | 41 | Bài 18: Nước Mỹ từ năm 1991 đến nay. | - Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế của nước Mỹ từ năm 1991 đến nay. | |
| 24 | 42 | Bài 19: Châu Á từ năm 1991 đến nay. | - Giới thiệu được sự phát triển kinh tế - xã hội của các nước Đông Bắc Á (Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc) từ năm 1991 đến nay. - Mô tả được quá trình phát triển của ASEAN từ năm 1991 đến nay và những nét chính của Cộng đồng ASEAN. | |
| 25 | 43 | Kiểm tra giữa kì 2 | | |
| 26 | 44 | Bài 19: Châu Á từ năm 1991 đến nay. | - Giới thiệu được sự phát triển kinh tế - xã hội của các nước Đông Bắc Á (Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc) từ năm 1991 đến nay. - Mô tả được quá trình phát triển của ASEAN từ năm 1991 đến nay và những nét chính của Cộng đồng ASEAN. | |
| CHƯƠNG 6: VIỆT NAM TỪ NĂM 1991 ĐẾN NAY | | | | |
| 27 | 45 | Bài 20: Việt Nam từ năm 1991 đến nay. | - Chỉ ra được những thành tựu tiêu biểu trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, quốc phòng, an ninh...của công cuộc đổi mới đất nước từ năm 1991 đến nay. | |
| CHƯƠNG 7: CÁCH MẠNG KHOA HỌC - KỸ THUẬT VÀ XU THẾ TOÀN CẦU HÓA | | | | |
| 28 | 46 | Bài 21: cách mạng khoa học - kỹ thuật và xu thế toàn cầu hóa. | - Mô tả được những thành tựu chủ yếu của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật trên thế giới và ảnh hưởng của cuộc cách mạng đó đến Việt Nam. - Trình bày được những nét cơ bản về xu hướng toàn cầu hóa và đánh giá được tác động của toàn cầu hóa đối với thế giới và Việt Nam. | |
| CHỦ ĐỀ CHUNG | | | | |
| 29 | 47 | Chủ đề 1: Đô thị: Lịch sử và hiện tại. | - Trình bày được vai trò của đô thị đối với sự phát triển vùng với tư cách là trung tâm quyền lực và kinh tế của vùng, đất nước, khu vực. - Mô tả được quá trình đô thị hóa thời kì xã hội công nghiệp và hậu công nghiệp. | |

| | | | | |
|----|----|---|---|--|
| | | | - Nêu được tác động của đô thị hóa đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. | |
| 30 | 48 | Chủ đề 1: Đô thị: Lịch sử và hiện tại. | - Trình bày được vai trò của đô thị đối với sự phát triển vùng với tư cách là trung tâm quyền lực và kinh tế của vùng, đất nước, khu vực. - Mô tả được quá trình đô thị hóa thời kì xã hội công nghiệp và hậu công nghiệp. - Nêu được tác động của đô thị hóa đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. | |
| 31 | 49 | Ôn tập cuối kì 2. | | |
| 32 | 50 | Kiểm tra cuối kì 2. | | |
| 33 | 51 | Chủ đề 2: Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long. | - Trình bày được những nét đặc sắc về văn hóa ở châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long thông qua việc tìm hiểu về văn minh các dòng sông. - Phân tích được những biểu hiện của biến đổi khí hậu ở hai vùng châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long. - Nêu được tác động của biến đổi khí hậu đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ở châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long. - Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu liên quan đến vùng châu thổ của hai đồng bằng hiện đại. | |
| 34 | 52 | Chủ đề 2: Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long. | - Trình bày được những nét đặc sắc về văn hóa ở châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long thông qua việc tìm hiểu về văn minh các dòng sông. - Phân tích được những biểu hiện của biến đổi khí hậu ở hai vùng châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long. - Nêu được tác động của biến đổi khí hậu đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ở châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long. - Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu liên quan đến vùng châu thổ của hai đồng bằng hiện đại. | |
| 35 | 53 | Chủ đề 3: Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. | - Trình bày được những chứng cứ lịch sử, pháp lí về chủ quyền biển, đảo Việt Nam. - Nêu được vai trò chiến lược của biển, đảo Việt Nam trong việc khẳng định và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. - Có hành động cụ thể thể hiện trách nhiệm đối với việc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. | |

PHẦN MÔN: ĐỊA LÍ 9

| Tuần | Tiết | Bài học/ chủ đề | Yêu cầu cần đạt | Ghi chú |
|------|------|------------------------------|---|---------|
| | | | HỌC KÌ I | |
| | | | Chương 1: ĐỊA LÍ DÂN CƯ VIỆT NAM | |
| 1 | 1,2 | Bài 1. Dân tộc, gia tăng dân | Trình bày được đặc điểm phân bố các dân tộc Việt Nam. | |

| | | | | |
|---|------|---|--|--|
| | | số và cơ cấu dân số | Phân tích được sự thay đổi cơ cấu tuổi và giới tính của dân cư. Vẽ và nhận xét được biểu đồ về gia tăng dân số | |
| 2 | 3 | Bài 2. Phân bố dân cư và các loại hình quần cư | Đọc bản đồ dân số Việt Nam để rút ra được đặc điểm phân bố dân cư. Trình bày được sự khác biệt giữa quần cư thành thị và quần cư nông thôn. | |
| 2 | 4 | Bài 3. Thực hành: Phân tích vấn đề việc làm ở địa phương và nhận xét sự phân hóa thu nhập theo vùng | Phân tích được vấn đề việc làm ở địa phương Nhận xét được sự phân hóa thu nhập theo vùng từ bảng số liệu cho trước. | |
| Chương 2: ĐỊA LÝ CÁC NGÀNH KINH TẾ | | | | |
| 3 | 5,6 | Bài 4. Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản | Phân tích được một trong các nhân tố chính ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp. Phân tích được đặc điểm phân bố tài nguyên rừng và nguồn lợi thủy sản. Trình bày được sự phát triển và phân bố nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản. Trình bày được ý nghĩa của việc phát triển nông nghiệp xanh. | |
| 4 | 7 | Bài 4. Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản (tiếp theo) | Phân tích được một trong các nhân tố chính ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp. Phân tích được đặc điểm phân bố tài nguyên rừng và nguồn lợi thủy sản. Trình bày được sự phát triển và phân bố nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản. Trình bày được ý nghĩa của việc phát triển nông nghiệp xanh. | |
| | 8 | Bài 5. Thực hành: Viết báo cáo về mô hình sản xuất nông nghiệp. | Tìm hiểu thông tin, viết báo cáo ngắn về một số mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả. | |
| 5 | 9,10 | Bài 6. Công nghiệp | Phân tích được vai trò của một trong các nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp. Trình bày được sự phát triển và phân bố của một số các ngành công nghiệp chủ yếu Giải thích được tại sao cần phát triển công nghiệp xanh. | |
| 6 | 11 | Bài 7. Thực hành: Xác định các trung tâm công nghiệp chính | Xác định được trên bản đồ các trung tâm công nghiệp chính | |
| | | | Phân tích được vai trò của một trong các nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến sự | |

| | | | | |
|---------------------------------------|-----------|---|---|--|
| | 12 | Bài 8: Dịch vụ | <p>phát triển và phân bố các ngành dịch vụ. Xác định được trên bản đồ các tuyến đường bộ huyết mạch, các tuyến đường sắt, các cảng biển lớn và sân bay quốc tế chính. Trình bày được sự phát triển ngành bưu chính viễn thông. Phân tích được một số xu hướng phát triển mới trong ngành thương mại và dịch vụ</p> | |
| 7 | 13,1 4 | Bài 8: Dịch vụ (tiếp theo) | <p>Phân tích được vai trò của một trong các nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố các ngành dịch vụ. Xác định được trên bản đồ các tuyến đường bộ huyết mạch, các tuyến đường sắt, các cảng biển lớn và sân bay quốc tế chính. Trình bày được sự phát triển ngành bưu chính viễn thông. Phân tích được một số xu hướng phát triển mới trong ngành thương mại và dịch vụ</p> | |
| Chương 3: SỰ PHÂN HÓA LÃNH THỔ | | | | |
| 8 | 15,1 6 | Bài 9: Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ | <p>Xác định được trên bản đồ vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. Trình bày được đặc điểm phân hóa thiên nhiên giữa Đông Bắc và Tây Bắc. Trình bày được các thế mạnh để phát triển công nghiệp, lâm-nông-thủy sản, du lịch. Nhận xét được đặc điểm nổi bật về thành phần dân tộc, phân bố dân cư và chất lượng cuộc sống dân cư (sử dụng bản đồ và bảng số liệu) Vẽ được sơ đồ tư duy thể hiện các thế mạnh về tự nhiên để phát triển kinh tế - xã hội của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.</p> | |
| 9 | 17 | Bài 9: Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (tiếp theo) | <p>Xác định được trên bản đồ vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. Trình bày được đặc điểm phân hóa thiên nhiên giữa Đông Bắc và Tây Bắc. Trình bày được các thế mạnh để phát triển công nghiệp, lâm-nông-thủy sản, du lịch. Nhận xét được đặc điểm nổi bật về thành phần dân tộc, phân bố dân cư và chất lượng cuộc sống dân cư (sử dụng bản đồ và bảng số liệu) Vẽ được sơ đồ tư duy thể hiện các thế mạnh về tự nhiên để phát triển kinh tế - xã hội của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.</p> | |
| | 18 | Kiểm tra giữa học kì 1 | | |
| 10 | 19,2 0 | Bài 10. Vùng Đồng bằng sông Hồng | <p>Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. Phân tích được thế mạnh của vùng về tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển nông – lâm – thủy sản; vấn đề phát triển kinh tế biển.</p> | |

| | | | | |
|----|-----------|---|---|--|
| | | | <p>Phân tích được đặc điểm dân cư, nguồn lao động và ảnh hưởng của nhân tố này đến sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng.</p> <p>Phân tích được vấn đề đô thị hóa ở Đồng bằng sông Hồng, vị thế của Thủ đô Hà Nội.</p> <p>Trình bày được sự phát triển và phân bố kinh tế ở vùng Đồng bằng sông Hồng (sử dụng bản đồ và bảng số liệu)</p> | |
| 11 | 21 | Bài 10. Vùng Đồng bằng sông Hồng (tiếp theo) | <p>Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng.</p> <p>Phân tích được thế mạnh của vùng về tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển nông – lâm – thủy sản; vấn đề phát triển kinh tế biển.</p> <p>Phân tích được đặc điểm dân cư, nguồn lao động và ảnh hưởng của nhân tố này đến sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng.</p> <p>Phân tích được vấn đề đô thị hóa ở Đồng bằng sông Hồng, vị thế của Thủ đô Hà Nội.</p> <p>Trình bày được sự phát triển và phân bố kinh tế ở vùng Đồng bằng sông Hồng (sử dụng bản đồ và bảng số liệu)</p> | |
| | 22 | Bài 11. Thực Hành: Tìm hiểu về vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ | Sưu tầm tư liệu và trình bày được về cùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ. | |
| 12 | 23,2 4 | Bài 12. Bắc Trung Bộ | <p>Xác định được trên bản đồ vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của Bắc Trung Bộ.</p> <p>Trình bày được đặc điểm phân hóa của tự nhiên và ảnh hưởng của tự nhiên đến sự hình thành cơ cấu kinh tế của Bắc Trung Bộ.</p> <p>Trình bày được vấn đề phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu ở Bắc Trung Bộ.</p> <p>Trình bày và giải thích được đặc điểm phân bố dân cư ở Bắc Trung Bộ.</p> <p>Phân tích được sự phát triển và phân bố kinh tế ở Bắc Trung Bộ (sử dụng bản đồ và bảng số liệu)</p> <p>Phân tích được thế mạnh về du lịch ở Bắc Trung Bộ.</p> <p>Phân tích được vấn đề phát triển kinh tế biển ở Bắc Trung Bộ.</p> | |
| 13 | 25 | Bài 12. Bắc Trung Bộ (tiếp theo) | <p>Xác định được trên bản đồ vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của Bắc Trung Bộ.</p> <p>Trình bày được đặc điểm phân hóa của tự nhiên và ảnh hưởng của tự nhiên đến sự hình thành cơ cấu kinh tế của Bắc Trung Bộ.</p> <p>Trình bày được vấn đề phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu ở Bắc Trung Bộ.</p> <p>Trình bày và giải thích được đặc điểm phân bố dân cư ở Bắc Trung Bộ.</p> <p>Phân tích được sự phát triển và phân bố kinh tế ở Bắc Trung Bộ (sử dụng bản đồ</p> | |

| | | | | |
|----|--------|--|--|--|
| | | | <p>và bảng số liệu) Phân tích được thế mạnh về du lịch ở Bắc Trung Bộ. Phân tích được vấn đề phát triển kinh tế biển ở Bắc Trung Bộ.</p> | |
| | 26 | Bài 13. Duyên hải Nam Trung Bộ | <p>Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của Duyên hải Nam Trung Bộ. Phân tích được đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, các thế mạnh và hạn chế của Duyên hải Nam Trung Bộ. Trình bày được sự phân bố dân cư, dân tộc ở Duyên hải Nam Trung Bộ. Phân tích được những chuyển biến trong phát triển và phân bố kinh tế của Duyên hải Nam Trung Bộ. Phân tích được sự phát triển của một số ngành kinh tế thế mạnh của Duyên hải Nam Trung Bộ (sử dụng bản đồ và bảng số liệu) Trình bày được vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.</p> | |
| 14 | 27, 28 | Bài 13. Duyên hải Nam Trung Bộ (tiếp theo) | <p>Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của Duyên hải Nam Trung Bộ. Phân tích được đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, các thế mạnh và hạn chế của Duyên hải Nam Trung Bộ. Trình bày được sự phân bố dân cư, dân tộc ở Duyên hải Nam Trung Bộ. Phân tích được những chuyển biến trong phát triển và phân bố kinh tế của Duyên hải Nam Trung Bộ. Phân tích được sự phát triển của một số ngành kinh tế thế mạnh của Duyên hải Nam Trung Bộ (sử dụng bản đồ và bảng số liệu) Trình bày được vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.</p> | |
| 15 | 29 | Bài 14. Thực hành: Phân tích ảnh hưởng của nạn hạn hán và sa mạc hóa ở vùng khô hạn Ninh Thuận – Bình Thuận. | <p>- Sử dụng sơ đồ tư duy để phân tích được ảnh hưởng của nạn hạn hán và sa mạc hóa đối với sự phát triển kinh tế xã hội ở vùng khô hạn Ninh Thuận – Bình Thuận.</p> | |
| | 30 | Bài 15. Vùng Tây Nguyên | <p>- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. - Trình bày được các thế mạnh và hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng. - Nhận xét được đặc điểm dân cư, văn hóa của các dân tộc Tây Nguyên. - Trình bày được sự phát triển và phân bố các ngành kinh tế thế mạnh của vùng Tây Nguyên - Trình bày được các vấn đề môi trường trong phát triển.</p> | |

| | | | | |
|-----------------|--------------|---|--|--|
| 16 | 31 | Ôn tập kiểm tra cuối học kì 1 | | |
| 16 | 32 | Kiểm tra cuối kì 1 | | |
| 17 | 33,3 4 | Bài 15. Vùng Tây Nguyên (tiếp theo) | <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. - Trình bày được các thế mạnh và hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng. - Nhận xét được đặc điểm dân cư, văn hóa của các dân tộc Tây Nguyên. - Trình bày được sự phát triển và phân bố các ngành kinh tế thế mạnh của vùng Tây Nguyên - Trình bày được các vấn đề môi trường trong phát triển. | |
| 18 | 35 | Bài 16. Vùng Đông Nam Bộ | <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. - Phân tích được các thế mạnh, hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng. - Trình bày được các đặc điểm về dân cư, đô thị hóa của vùng Đông Nam Bộ. - Trình bày được sự phát triển và phân bố một trong các ngành kinh tế thế mạnh (Sử dụng bản đồ và bảng số liệu) - Phân tích được ý nghĩa của việc tăng cường kết nối liên vùng đối với phát triển của vùng. - Phân tích được vị thế của thành phố Hồ Chí Minh. | |
| HỌC KÌ 2 | | | | |
| 19, 20 | 36, 37 | Bài 16. Vùng Đông Nam Bộ (tiếp theo) | <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. - Phân tích được các thế mạnh, hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng. - Trình bày được các đặc điểm về dân cư, đô thị hóa của vùng Đông Nam Bộ. - Trình bày được sự phát triển và phân bố một trong các ngành kinh tế thế mạnh (Sử dụng bản đồ và bảng số liệu) - Phân tích được ý nghĩa của việc tăng cường kết nối liên vùng đối với phát triển của vùng. - Phân tích được vị thế của thành phố Hồ Chí Minh. | |
| 21 | 38 | Bài 17. Thực hành viết báo cáo về vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. | <ul style="list-style-type: none"> - Tìm kiếm thông tin, viết được báo cáo ngắn về sự phát triển của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. | |
| 22, 23,24 | 39,4 0,41 | Bài 18. Vùng Đồng bằng sông Cửu Long. | <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. - Phân tích được các thế mạnh và hạn chế về điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên | |

| | | | | |
|---------------------|-----------|--|---|--|
| | | | <p>nhiên của vùng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được các đặc điểm dân cư, một số vấn đề xã hội của vùng. - Trình bày được sự phát triển và phân bố một số ngành kinh tế thế mạnh của vùng (sử dụng bản đồ và bảng số liệu) - Trình bày được về vùng kinh tế trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long. | |
| 25 | 42 | Kiểm tra giữa kì 2 | | |
| 26 | 43 | Bài 19. Thực hành: Phân tích tác động của biến đổi khí hậu ở Đồng bằng sông Cửu Long | <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu thông tin, phân tích được tác động của biến đổi khí hậu và đề xuất giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long. | |
| 27,28 | 44,4 5 | Bài 20. Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, đảo. | <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được trên sơ đồ các vùng biển quốc gia; xác định trên bản đồ các huyện đảo và các tỉnh có huyện đảo đó. - Trình bày được nội dung phát triển tổng hợp các ngành kinh tế biển; ý nghĩa của việc phát triển tổng hợp kinh tế biển, đảo đối với việc bảo vệ tài nguyên môi trường và giữ vững chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở biển Đông. - Phân tích được vấn đề khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường và giữ vững chủ quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở biển Đông. | |
| CHỦ ĐỀ CHUNG | | | | |
| 29,30 | 46,4 7 | Chủ đề 1. Đô thị: Lịch sử và hiện tại | <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được vai trò của đô thị đối với sự phát triển vùng với tư cách là trung tâm quyền lực và kinh tế của vùng, đất nước, khu vực. - Mô tả được quá trình đô thị hóa thời kì xã hội công nghiệp và hậu công nghiệp. - Nêu được tác động của đô thị hóa đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. | |
| 31 | 48 | Chủ đề 2. Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long | <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được những nét đặc sắc về văn hóa ở châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long thông qua việc tìm hiểu về văn minh các dòng sông. - Phân tích được những biểu hiện của biến đổi khí hậu ở hai vùng châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long. - Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu liên quan đến vùng châu thổ của hai đồng bằng hiện đại. | |
| 32 | 49 | Kiểm tra cuối kì 2 | | |
| 33 | 50 | Chủ đề 2. Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long (tiếp) | <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được những nét đặc sắc về văn hóa ở châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long thông qua việc tìm hiểu về văn minh các dòng sông. - Phân tích được những biểu hiện của biến đổi khí hậu ở hai vùng châu thổ sông | |

| | | | | |
|-------|-----------|--|---|--|
| | | | Hồng và sông Cửu Long. - Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu liên quan đến vùng châu thổ của hai đồng bằng hiện đại. | |
| 34,35 | 51,5 2 | Chủ đề chung 3. Bảo vệ chủ quyền, các quyền lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở biển Đông. | - Trình bày được những chứng cứ lịch sử, pháp lí về chủ quyền biển, đảo Việt Nam. - Nêu được vai trò chiến lược của biển, đảo Việt Nam trong việc khẳng định và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở biển Đông. - Có hành động cụ thể thể hiện trách nhiệm đối với việc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở biển Đông. | |

2. Kiểm tra, đánh giá định kì

| Bài kiểm tra, đánh giá | Thời gian (1) | Thời điểm (2) | Yêu cầu cần đạt (3) | Hình thức (4) |
|------------------------|------------------|------------------|---|------------------|
| Giữa học kỳ 1 | Tháng 11 | Tuần 9 | Kiểm tra nội dung kiến thức cần đạt phân môn Lịch sử từ bài 1 đến bài 8 và phân môn Địa lí từ bài 1 đến bài 9 | Kiểm tra viết |
| Cuối học kỳ 1 | Tháng 12 | Tuần 16 | Kiểm tra nội dung kiến thức cần đạt phân môn Lịch sử từ bài 1 đến bài 14 và phân môn Địa lí từ bài 1 đến bài 15 | Kiểm tra viết |
| Giữa Học kỳ 2 | Tháng 2 | Tuần 25 | Kiểm tra nội dung kiến thức cần đạt phân môn Lịch sử từ bài 15 đến bài 19 và phân môn Địa lí từ bài 16 đến bài 18 | Kiểm tra viết |
| Cuối Học kỳ 2 | Tháng 4 | Tuần 32 | Kiểm tra nội dung kiến thức cần đạt phân môn Lịch sử từ bài 15 đến bài 21 và phân môn Địa lí từ bài 16 đến bài 20 | Kiểm tra viết |

(1) Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá.

(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.

(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).

(4) Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập.

Người lập

Tổ trưởng CM

BGH duyệt

Nguyễn Thị Huê

Dương Thị Hạnh

Nguyễn Thị Bích Nga

Hoàng Ngọc Mến

Phòng GD&ĐT Long Biên xác nhận